

Số: **1258** /BVNHN-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá vật tư y tế bổ
sung phục vụ cho chuyên môn năm
2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội

Hà Nội, ngày **11** tháng **11** năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Bệnh viện Nhi Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá vật tư y tế bổ sung phục vụ cho chuyên môn năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện Nhi Hà Nội; Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội; Nguyễn Huy Nam (SĐT: 09.6767.8388)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Văn thư - Bệnh viện Nhi Hà Nội; Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội; bản mềm qua email: vattunhihn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 11 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 21 tháng 11 năm 2025

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm (Phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp giao hàng: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội)

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025

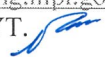
4. Báo giá chi tiết (Biểu mẫu kèm theo).

5. Các thông tin khác (nếu có)

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống cổng thông tin điện tử của bệnh viện Nhi Hà Nội <https://nhihanoi.vn>.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- <https://chaogiattbytt.moh.gov.vn>;
- <https://nhihanoi.vn>;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, VTTBYT. 

GIÁM ĐỐC 



Ngô Quang Hùng

Phụ lục

(Kèm theo Công văn số **1258**/BVNHN-VTTBYT ngày **11** / **11**/2025
của Bệnh viện Nhi Hà Nội)

STT	STT theo phần	Danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
		I. Vật tư chuyên khoa dùng cho phẫu thuật răng hàm mặt			
1	1	Nẹp thẳng 0,5mm, thẳng, 18 lỗ, dày 0,5mm	Nẹp thẳng 0,5mm, thẳng, 18 lỗ, dày 0,5mm	Cái	10
2	2	Nẹp thẳng 0,5mm, thẳng, 6 lỗ, dày 0,5mm	Nẹp thẳng 0,5mm, thẳng, 6 lỗ, dày 0,5mm	Cái	10
3	3	Nẹp thẳng 0,8mm, thẳng, 12 lỗ, dày 0,8mm	Nẹp thẳng 0,8mm, thẳng, 12 lỗ, dày 0,8mm	Cái	10
4	4	Nẹp thẳng Le Mini Straight, thẳng, 24 lỗ, dày 0,8mm	Nẹp thẳng Le Mini Straight, thẳng, 24 lỗ, dày 0,8mm	Cái	10
5	5	Nẹp chữ L, 4 lỗ, dày 0,6mm	Nẹp chữ L, 4 lỗ, dày 0,6mm	Cái	10
6	6	Nẹp chữ L, 6 lỗ, bên phải, 6 lỗ, dày 0,6mm	Nẹp chữ L, 6 lỗ, bên phải, 6 lỗ, dày 0,6mm	Cái	05
7	7	Nẹp chữ L, 6 lỗ, bên trái, 6 lỗ, dày 0,6mm	Nẹp chữ L, 6 lỗ, bên trái, 6 lỗ, dày 0,6mm	Cái	05
8	8	Vít Xương, Mini Screw 2.0 loại 6mm, 8mm, 12mm	Vít Xương, Mini Screw 2.0 loại 6mm, 8mm, 12mm	Cái	30
9	9	Tay khoan nhanh	Tay khoan nhanh	Cái	08
10	10	Tay khoan chậm	Tay khoan chậm	Cái	04
11	11	Tay khoan thẳng	Tay khoan thẳng	Cái	03
12	12	Mũi khoan cho tay khoan nhanh: mũi	Mũi khoan cho tay khoan nhanh: mũi trụ ngắn-dài, mũi tròn, mũi ngọn lửa lớn, mũi cắt kẽ	Vi	100

		trụ ngắn-dài, mũi tròn, mũi ngọn lửa lớn, mũi cắt kẽ			
13	13	Gắp nha khoa	Gắp nha khoa	Cái	50
14	14	Thăm trám nha khoa	Thăm trám nha khoa	Cái	50
15	15	Cán gương nha khoa	Cán gương nha khoa	Cái	50
16	16	Gương nha khoa	Gương nha khoa	Cái	50
17	17	Khay quả đậu inox các cỡ	Khay quả đậu inox các cỡ	Cái	50
18	18	Bơm tiêm nha khoa inox	Bơm tiêm nha khoa inox	Bộ	05
19	19	Bộ thìa lấy dấu răng các cỡ	Bộ thìa lấy dấu răng các cỡ	Bộ	10
20	20	Bộ lấy dấu răng Inox	Bộ lấy dấu răng Inox	Bộ	10
21	21	Hộp đựng mũi khoan	Hộp đựng mũi khoan	Cái	05
22	22	Hộp đựng file tay	Hộp đựng file tay	Cái	05
23	23	Hộp đựng file máy	Hộp đựng file máy	Cái	05
24	24	Bát Kền	Bát Kền	Cái	20
25	25	Bóc tách lợi	Bóc tách lợi	Cái	10
26	26	Khâu chỉnh nha Band R6 cung răng số 1, 2, 3, 4	Khâu chỉnh nha Band R6 cung răng số 1, 2, 3, 4	Cái	30
27	27	Kìm đặt chun tách kẽ	Kìm đặt chun tách kẽ	Cái	03
28	28	Kìm tháo band	Kìm tháo band	Cái	03
29	29	Kìm 3 mẫu	Kìm 3 mẫu	Cái	03
30	30	Kìm bẻ loop	Kìm bẻ loop	Cái	03
31	31	Trâm tay điều trị nội nha (trâm điều trị tủy răng)	Trâm tay điều trị nội nha (trâm điều trị tủy răng)	Bộ	20
32	32	Cây ấn band	Cây ấn band	Cái	03
		II Vật tư ngoại tổng hợp			

36	1	Dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài có khả năng theo dõi dòng chảy	- Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài, có 2 vị trí cố định: gắn và treo trên cây truyền dịch. - Có 4 thang đo áp lực có thể xoay được, có 2 chỉ số đo là mm of Hg hoặc cm of H₂O với số lớn và dễ đọc. - Buồng nhỏ giọt 75ml, kèm bộ phận (kính lúp) hỗ trợ theo dõi dòng chảy dễ dàng. - Có 2 cổng kết nối giúp lấy dịch và bơm thuốc dễ dàng. - Túi chứa dịch 600 ml. - Kèm catheter não thất phủ barium dài 35cm, đường kính trong 1.5mm và đường kính ngoài 2.8mm, kích thước lỗ dòng chảy là 1.1mm.	Cái	30
37	2	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng cố định áp lực	- Van có kích thước: loại nhỏ 36mm x 13mm x 6mm hoặc trung bình: 40mm x 16,5mm x 8mm, với tối thiểu 3 mức áp lực (thấp, trung bình, cao) - Catheter não thất dài 23cm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm - Catheter ổ bụng dài 90cm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm - Van có khoang kiểm soát hiện tượng siphon	Cái	20
38	3	Que luồn dưới da sử dụng hỗ trợ đặt van dẫn lưu não thất ổ bụng	- Que luồn dưới da bao gồm 3 thành phần: một trục hình ống với chiều dài 60cm; tay cầm chữ T; và một thanh bịt đầu mũi hình viên đạn. - Dụng cụ được thiết kế để tạo đường hầm dưới da rất dễ uốn để đưa catheter (ống thông) của bộ dẫn lưu dịch não tủy. Trục hình ống có thể uốn được bằng tay - Đường kính trong 3.3mm; đường kính ngoài 4.8mm	Cái	20
		III. Vật tư thận nhân tạo			
39	1	Que test độ cứng	Que thử độ cứng	Que	500
40	2	Que Thử Tồn dư Peroxide	Thử Tồn dư Peroxide	Que	500
41	3	Que Thử Nồng Độ Axid Peracetic	Thử Nồng Độ Axid	Que	500
42	4	Que Thử Tồn dư Formaldehyde	Thử Tồn dư Formaldehyde	Que	500
43	5	Que Thử Nồng Độ Axid Chlorine	Kiểm tra tồn dư trong nước rửa.	Que	500

		HiSENSE ULTRA 0.1			
44	6	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng, đầu thẳng, 12F; 15F	Đặt catheter để lọc máu 2 nòng đầu thẳng dài, có 2 loại 12F và 15 F	Bộ	250
		IV. Vật tư tạo hình phẫu thuật thẩm mỹ			
45	1	Nẹp chỉnh hình xương hàm dưới kiểu Zurich Ramus dùng cho trẻ em bên phải	Bao gồm 2 bên trái, phải riêng biệt. Chiều dài mỗi vòng ren là 0.5mm, kích thước kéo dẫn tối đa từ 15 - 25mm. Được thiết kế liên động giữa hai mảnh cố định xương, có thể tháo rời được phần điều chỉnh khoảng cách kéo dẫn với phần cố định xương hàm sau khi đạt được chiều dài mong muốn. Sử dụng vít 1.5mm	Cái	2
46	2	Nẹp chỉnh hình xương hàm dưới kiểu Zurich Ramus dùng cho trẻ em bên trái	Bao gồm 2 bên trái, phải riêng biệt. Chiều dài mỗi vòng ren là 0.5mm, kích thước kéo dẫn tối đa từ 15 - 25mm. Được thiết kế liên động giữa hai mảnh cố định xương, có thể tháo rời được phần điều chỉnh khoảng cách kéo dẫn với phần cố định xương hàm sau khi đạt được chiều dài mong muốn. Sử dụng vít 1.5mm	Cái	2
47	3	Nẹp chỉnh hình xương sọ kiểu Posterior caranial Vault dùng cho trẻ em	Chiều dài mỗi vòng ren là 0.3-0.5mm, kích thước kéo dẫn tối đa từ 30mm. Được thiết kế liên động giữa hai mảnh cố định xương, có thể tháo rời được phần điều chỉnh khoảng cách kéo giãn với phần cố định xương hàm sau khi đạt được chiều dài mong muốn. Sử dụng vít 1.5mm	Cái	3
48	4	Tay nối dài cho nẹp chỉnh hình xương sọ	Kết nối đồng bộ với nẹp chỉnh hình xương sọ dùng cho trẻ em	Cái	3
49	5	Vít hàm mặt tự khoan tự taro đường kính $\geq 1.5\text{mm}$ các cỡ	Đường kính thân vít 1.5mm, đường kính mũ vít 2.5mm, có bước ren 0.5mm, chiều dài từ 3,5mm- 7mm, tự khoan tự taro. Mũ vít có tâm hình trụ lõm cầu. Được làm từ chất liệu hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V)	Cái	80
		V. Vật tư tiêu hao dùng cho chuyên khoa mắt			
50	1	Chỉ không tiêu số 7	Chỉ không tiêu số 7	Sợi	36
51	2	Chỉ không tiêu số 10	Chỉ không tiêu số 10	Sợi	36

52	3	Que nhuộm giác mạc Fluorescein	Mỗi hộp chứa 100 que, mỗi que được đóng gói vô khuẩn riêng. Mỗi que chứa 1 mg Fluorescein sodium	Hộp	6
		VI. Vật tư dùng cho máy thở			
53	1	Bộ dây thở dùng một lần cho sơ sinh	BÌNH LÀM ẤM - Thể tích nén được tối thiểu ≥ 280 ml - Mức cân dòng tại 60 l/phút: $< 0,55$ cmH₂O - Rò rỉ khí: < 10 mL/phút tại áp lực vận hành tối đa 8 kPa - Có hai phao riêng biệt: một phao để kiểm soát mực nước và phao thứ hai để dự phòng. DÂY THỞ - Chiều dài nhánh thở vào yêu cầu bằng nhánh thở ra, dài 1,6m, có tích hợp dây gia nhiệt. - Nhánh thở vào: + Trở kháng lưu lượng ở nhánh thở vào tối đa 0.09 ± 0.04 cmH₂O - Nhánh thở ra yêu cầu có nhiều lựa chọn: + Lựa chọn tích hợp thêm bể nước + Lựa chọn dây thở yêu cầu có công nghệ cho phép hơi ẩm khuếch tán ra ngoài dây thở để giảm đọng nước. Tích hợp dây gia nhiệt dạng xoắn ốc. - Rò rỉ khí tại 60 cmH₂O < 30 mL/phút	Cái	10
54	2	Bộ dây thở lưu lượng cao dùng cho trẻ sơ sinh	BÌNH LÀM ẤM - Có hai phao riêng biệt: một phao để kiểm soát mực nước và phao thứ hai để dự phòng. - Mức cân dòng tại 60 l/phút: $< 0,55$ cmH₂O - Lưu lượng đỉnh tối đa tại 180 L/phút trong 30 giây DÂY THỞ - Dây thở yêu cầu cấu tạo gồm 2 lớp, 1 nhánh thở, có tích hợp dây gia nhiệt dạng xoắn ốc. - Lưu lượng khí tối đa ≥ 36 L/p - Chiều dài dây thở: 1.75m - Van xả áp tối đa tại 40 cmH₂O	Cái	10

	3	Gọng mũi lưu lượng cao dùng cho trẻ sơ sinh	- Ống dây làm từ thép không gỉ. Màng ống cho phép hơi nước khuếch tán ra ngoài, giảm sự ngưng tụ nước trong ống dây. - Có ≥ 5 cỡ gọng mũi với nhiều dải lưu lượng, tối thiểu: + Cỡ XS lưu lượng $\leq 1.1 - \geq 8$ L/p; Cỡ S lưu lượng $\leq 1.1 - \geq 9$ L/p; Cỡ M lưu lượng $\leq 1.1 - \geq 10$ L/p; Cỡ L lưu lượng $\leq 1.1 - \geq 23$ L/p; Cỡ XL lưu lượng $\leq 1.1 - \geq 25$ L/p.	Cái	10
55	4	Miếng dán cố định gọng mũi cho trẻ sơ sinh	- Miếng dán làm từ vật liệu Hydrocolloid, Velcro. - Chiều dài miếng dán: $\leq 31 - \geq 39$ mm.	Cái	10
56	5	Gọng thở máy Cpap	Gọng mũi dùng cho máy thở không xâm nhập dùng cho trẻ sơ sinh	Cái	20
		VII. Vật tư dùng cho khoa kiểm soát nhiễm khuẩn			
57	1	Bình khí EO	• Sản phẩm sử dụng 1 lần đơn liều, an toàn trong quá trình sử dụng. • Mỗi bình ga đều được cung cấp nắp bảo vệ dẻo màu vàng bảo vệ bổ sung trong quá trình vận chuyển và xử lý • Dung tích 170g • Mỗi bình gas đều có nhận dạng bằng mã quét Barcode 2D bao gồm thông tin: số catalogue, số lô (ngày hết hạn), trọng lượng đầy của bình gas • Thành phần: - Ethylene oxide 100%	Bình	600
58	2	Giấy thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế	Chỉ thị hóa học bên trong gói dùng đánh giá chất lượng tiệt khuẩn cho quy trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO/HCFC (hydrochlorofluorocarbon) • Cấu tạo: - Kiểu đục lỗ ở giữa cho phép sử dụng toàn bộ hoặc nửa chiều dài tùy thuộc vào kích thước gói khác nhau - Thiết kế dạng que, có vạch chỉ thị hóa học • Kích thước: 1.5cm * 20cm • Màu đỏ trên que chỉ thị hóa học chuyển sang màu xanh lá khi đạt các điều kiện tiệt khuẩn bằng khí EO • Đánh các thông số quan trọng của quá trình tiệt khuẩn EO (nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ, độ ẩm)	Miếng	3,120

Mẫu báo giá

(Công ty....., Địa chỉ..., MST:....., Số Điện thoại liên hệ:.....)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Hà Nội, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Kết quả trúng thầu trong thời gian 12 tháng (nếu có)
1													
2													
n	...												

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng....năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))